

Bản án số: 55/ 2019 / HS-ST
Ngày: 12/ 11/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Văn Chiến và ông An Văn Đương.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/ 2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C- Sinh năm 1989; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Chu Thị V; có vợ: Chị Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự. Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, từ ngày 06/6/2019 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Tạ Tuấn A; sinh năm 1990; trú tại: Xóm 6, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
- + Anh Đinh Văn T; sinh năm 1969; trú tại: Phố 2, thị trấn N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
- + Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1995; trú tại: Xóm 8, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Bà Phạm Thị N; sinh năm 1954; trú tại: Xóm 8, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Bà Bùi Thị M; sinh năm 1959; trú tại: Xóm 8, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Bà Chu Thị V; sinh năm 1960; trú tại: Xóm 8, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C là người sử dụng ma túy “Đá” (Methamphetamine). Để có tiền chi tiêu và sử dụng ma túy, ngày 26/5/2019, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô Wave RSX Biển kiểm soát 35B2 – 475.9.. đi lên khu vực cầu Mới thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tìm mua của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) được 01 gói ma túy “Đá” với giá 1.300.000 đồng. Ngoài ra, người đàn ông này còn cho thêm C 02 túi ni lông chứa ma túy “Hồng phiến” (Methamphetamine) để về sử dụng và bán thử. Sau khi mua được ma túy, Phạm Văn C đưa ma túy về nhà cất giấu để vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện.

Ngày 04/6/2019, Phạm Văn C đã bán trái phép ma túy cho Tạ Tuấn A, sinh năm 1990, trú tại xóm 6, xã Khánh T, huyện Yên Khánh. Cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Tạ Tuấn A và Đinh Văn T, sinh năm 1969, trú tại phố 2, thị trấn N, huyện Yên Khánh gặp nhau tại thị trấn Yên N. Do cũng là người nghiện ma túy nên T rủ Tuấn A đi mua ma túy về cùng sử dụng. Tuấn A đồng ý. T điều khiển xe mô tô (không xác định được Biển kiểm soát) chở Tuấn A đi mua nước, bật lửa, thuốc lá rồi T đưa cho Tuấn A 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) để cùng đi mua ma túy. Tuấn A dùng điện thoại di động có sim thuê bao số 0...2694 nhắn tin đến số điện thoại di động 0...1104 của Phạm Văn C hỏi mua 300.000 đồng ma túy. C đồng ý và hẹn Tuấn A đến nhà C ở xóm 8, xã Khánh C, huyện Yên Khánh để mua bán ma túy. Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Đinh Văn T đến nhà C. Đến nơi, T đứng ngoài đường còn Tuấn A đi vào trong nhà gặp C. Lúc này, C đang ở trong gian phòng khách của vợ chồng C, nhìn thấy Tuấn A, C lấy trong ngăn tủ đựng quần áo 01 túi ma túy “Đá” có vỏ là túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng đem ra bán cho Tuấn A và được Tuấn A trả số tiền 300.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, Tuấn A và Đinh Văn T đi về xã Khánh C, huyện Yên Khánh tìm nơi sử dụng. Khi đến một căn lều bỏ hoang thuộc xóm 11 Đông C, xã Khánh C, Tuấn A và T để xe ngoài đường và đi vào lều lấy túi ma túy vừa mua được của Phạm Văn C ra sử dụng. Hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi Tạ Tuấn A và Đinh Văn T đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh phát hiện lập biên bản, thu giữ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 1) cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa gas và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tạ Tuấn A và Đinh Văn T khai nguồn gốc ma túy vừa sử dụng là do mua của Phạm Văn C.

Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh thu giữ tại gầm bàn bếp ga trong gian buồng của vợ chồng C 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 11,5 x 5,3) cm bên trong có: 01 cân điện tử, 01 cây nến dài 4,5cm đường kính 01cm, 02 nắp nhựa màu đỏ và vàng. 03 ống nhựa màu trắng, màu cam, màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 thìa nhựa, 02 đoạn nan hoa kim loại dài 16,4 cm, 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (10 x 7) cm bên trong có 14 túi ni lông màu trắng loại nhỏ, 01 ống kim loại dài, 03 bật lửa gas. Thu giữ tại ngăn dưới hộc cửa sổ phòng khách của vợ chồng Phạm Văn C 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong có 17 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm, 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm bên trong có chất dạng viên nén màu hồng và 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm bên trong có chất bột màu hồng. C khai nhận viên nén và chất bột màu hồng là ma túy “Hồng phiến” do C cất giấu, mục đích vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho đối tượng khác.

Phạm Văn C giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 106 lắp 02 sim thuê bao số 0....1104 và 09....1362. C khai nhận đó là chiếc điện thoại C dùng liên lạc bán ma túy cho Tạ Tuấn A.

Số tiền 300.000 đồng do Tạ Tuấn A trả tiền mua ma túy, C đã dùng để mua 15.000 đồng lạc củ của bà Phạm Thị N, sinh năm 1954 ở cạnh nhà C. Còn lại 285.000 đồng, C giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại Wave RSX Biển kiểm soát 35B2 – 475.9...

Cơ quan điều tra đã gửi túi ni lông bằm dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Tạ Tuấn A, Đinh Văn T và toàn bộ khối lượng viên nén màu hồng (ký hiệu M3) và chất bột màu hồng (ký hiệu M4) thu giữ tại nơi ở của Phạm Văn C để trưng cầu giám định ma túy.

Tại Kết luận giám định số 180/KLGD – PC09 – MT ngày 06/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Chất dạng tinh thể màu trắng bằm dính bên trong túi nilon ký hiệu M1 gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bằm dính ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu gồm 01 viên nén màu hồng gửi tới giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,1129 gam; chất bột màu hồng ký hiệu M4 có khối lượng 0,0433 gam.

- Tổng khối lượng chất trong 02 mẫu gửi tới giám định M3, M4 là 0,1562 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra, Phạm Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, Phạm Văn C khai còn bán trái phép chất ma túy cho một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 475.9.. là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (vợ của Phạm Văn C). Chị H không biết C sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy và cũng không biết việc C bán và cất giấu ma túy tại nhà nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H.

Người đàn ông đã bán chất ma túy cho Phạm Văn C, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Công an huyện Yên Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn T, Tạ Tuấn A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 475.9..; chiếc bật lửa gas và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Tạ Tuấn A, Đinh Văn T được xử lý theo thủ tục hành chính.

Chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, quản lý những vật chứng còn lại gồm: 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 11,5 x 5,3) cm, 01 cân điện tử, 01 cây nến dài 4,5cm đường kính 01cm, 02 nắp nhựa màu đỏ và vàng, 03 ống nhựa màu trắng, màu cam, màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 thìa nhựa, 02 đoạn nan hoa kim loại dài 16,4cm, 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (10 x 7) cm bên trong có 14 túi ni lông màu trắng loại nhỏ, 01 ống kim loại dài, 03 bật lửa gas, 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong có 17 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm; 0,0688 gam Methamphetamine (mẫu M3) còn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao, gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi nilon (mẫu M1) và toàn bộ vỏ, bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 02 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N); số tiền 285.000 đồng thu giữ của Phạm Văn C (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh); 01 que thử ma túy đối với Đinh Văn T (được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động Nokia 106 lắp 02 sim thuê bao số 09...1104 và 09...1362 thu giữ của Phạm Văn C và 01 điện thoại di động Nokia 1200 lắp sim thuê bao số 09...02694 thu giữ của Tạ Tuấn A (được niêm phong trong 02 phong bì).

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSYK ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm

giảm bị cáo, ngày 06 tháng 6 năm 2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 11,5 x 5,3) cm, 01 cân điện tử, 01 cây nến dài 4,5cm đường kính 01cm, 02 nắp nhựa màu đỏ và vàng, 03 ống nhựa màu trắng, màu cam, màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 thìa nhựa, 02 đoạn nan hoa kim loại dài 16,4cm, 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (10 x 7) cm bên trong có 14 túi ni lông màu trắng loại nhỏ, 01 ống kim loại dài, 03 bật lửa gas, 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong có 17 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm; 0,0688 gam Methamphetamine (mẫu M3) còn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao, gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi nilon (mẫu M1) và toàn bộ vỏ, bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 02 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N); 01 que thử ma túy đối với Đinh Văn T (được niêm phong theo quy định) và 03 chiếc sim điện thoại được lắp theo máy gồm: Số thuê bao 09...01104 và 09...1362 thu giữ của C và số thuê bao 09...02694 thu giữ của Tuấn A, là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Nokia 106 thu giữ của Phạm Văn C và 01 điện thoại di động Nokia 1200 thu giữ của Tạ Tuấn A (được niêm phong trong 02 phong bì) và số tiền 285.000 đồng thu giữ của Phạm Văn C (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh).

- Buộc Phạm Văn C phải nộp lại số tiền 15.000 đồng là khoản tiền bán ma túy cho Tạ Tuấn A mà C đã chi tiêu cá nhân để sung ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai về nội dung đúng như bị cáo khai nhận và không có ý kiến, yêu cầu gì. Người làm chứng, người chứng kiến có mặt tại phiên tòa, xác định lời khai của bị cáo là đúng và không có ý kiến gì.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, liên quan và vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn C đã bán ma túy “Methamphetamine” cho Tạ Tuấn A vào sáng ngày 04/6/2019, sau khi Tuấn A nhắn tin điện thoại di động cho C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, được C đồng ý và nhắn tin lại hẹn Tuấn A xuống tại nhà C ở xóm 8 xã Khánh C để mua và bán ma túy. Sau đó Tuấn A, điều khiển xe mô tô mà T đang đi chở T xuống nhà C, khi đến cổng thì T đứng ở ngoài còn Tuấn A vào nhà C, C đang ở phòng khách thấy Tuấn A, C lấy trong ngăn tủ đựng quần áo 01 túi ma túy “Đá” có vỏ ngoài là túi ni lông màu trắng đem ra bán cho Tuấn A và được Tuấn A trả số tiền 300.000 đồng. Sau đó Tuấn A và T đi về, khi về đến xóm 11 Đông C, xã Khánh C, Tuấn A và T dừng xe, đi bộ vào trong một lều bỏ hoang và lấy túi ma túy vừa mua được của C để cùng sử dụng. Khi Tuấn A và T đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh phát hiện lập biên bản, thu giữ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 1) cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa gas và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh, thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của C thu giữ tại gầm bàn bếp ga trong gian buồng của vợ chồng C 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 11,5 x 5,3) cm bên trong có: 01 cân điện tử, 01 cây, 02 nắp nhựa, 03 ống nhựa; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 thìa nhựa, 02 đoạn nan hoa kim loại, 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (10 x 7) cm bên trong có 14 túi ni lông màu trắng loại nhỏ, 01 ống kim loại, 03 bật lửa gas. Thu giữ tại ngăn dưới hộc cửa sổ phòng khách của vợ chồng C 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong có 17 vỏ túi ni lông màu trắng, 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chất dạng viên nén màu hồng và 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chất bột màu hồng. C khai nhận viên nén và chất bột màu hồng là ma túy “Hong phiến” do C cất giấu, mục đích vừa sử dụng cho mình và bán lại cho đối tượng nghiện khác.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 180/KLGD – PC09 – MT ngày 06/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon ký hiệu M1 gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu gồm 01 viên nén màu hồng gửi tới giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,1129 gam; chất bột màu hồng ký hiệu M4 có khối lượng 0,0433 gam.

- Tổng khối lượng chất trong 02 mẫu gửi tới giám định M3, M4 là 0,1562 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Theo nội dung Điều 251, tội mua bán trái phép chất ma túy của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....”

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng và mua bán ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã bán 01 gói ma túy Methamphetamine cho Tạ Tuấn A với số tiền 300.000 đồng vào ngày 04/6/2019 đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và còn gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo tại bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Qua xác minh cho thấy bản thân C không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với Tạ Tuấn A là người đã dùng tiền của T để mua trái phép ma túy của C vào ngày 04/6/2019, trên đường về đã cùng với T sử dụng số ma túy này, trong quá trình điều tra không xác định số lượng ma túy mà Tuấn A đã mua của C, vì vậy không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tuấn A và T. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tuấn A và T đã bị Công an huyện Yên Khánh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong vụ án này còn có đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C, do không biết tên địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[8] Về các biện pháp tư pháp - Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc hộp kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 11,5 x 5,3) cm, 01 cân điện tử, 01 cây nến dài 4,5cm đường kính 01cm, 02 nắp nhựa màu đỏ và vàng, 03 ống nhựa màu trắng, màu cam, màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02

thìa nhựa, 02 đoạn nan hoa kim loại dài 16,4cm, 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (10 x 7) cm bên trong có 14 túi ni lông màu trắng loại nhỏ, 01 ống kim loại dài, 03 bật lửa gas, 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong có 17 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm và 0,0688 gam Methamphetamine (mẫu M3) còn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao, gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi nilon (mẫu M1) và toàn bộ vỏ, bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 02 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N); 01 que thử ma túy đối với Đinh Văn T (được niêm phong theo quy định) và 03 chiếc sim điện thoại: Số thuê bao 09...01104 và 09...1362 thu giữ của C được lắp theo điện thoại Nokia 106 và số thuê bao 09...2694 thu giữ của Tuấn A được lắp theo điện thoại Nokia 1200, đây đều là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng, cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 106 thu giữ của Phạm Văn C và chiếc điện thoại di động Nokia 1200 thu giữ của Tạ Tuấn A (được niêm phong trong 02 phong bì) và số tiền 285.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn C (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh) là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền 15.000 đồng đây là khoản tiền bán ma túy cho Tạ Tuấn A mà C đã chi tiêu cá nhân, nay cần buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 06 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 11,5 x 5,3) cm, 01 cân điện tử, 01 cây nến dài 4,5cm đường kính 01cm, 02 nắp nhựa màu đỏ và vàng, 03 ống nhựa màu trắng, màu cam, màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 thìa nhựa, 02 đoạn nan hoa kim loại dài 16,4cm, 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (10 x 7) cm bên trong có 14 túi ni lông màu trắng loại

nhỏ, 01 ống kim loại dài, 03 bật lửa gas, 01 túi ni lông màu trắng có quai xách, bên trong có 17 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm và 0,0688 gam Methamphetamine (mẫu M3) còn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao, gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi nilon (mẫu M1) và toàn bộ vỏ, bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 02 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N); 01 que thử ma túy đối với Đinh Văn T (được niêm phong theo quy định) và 03 chiếc sim điện thoại: Số thuê bao 09...01104 và 09...1362 thu giữ của C được lắp theo điện thoại Nokia 106 và số thuê bao 09...2694 thu giữ của Tuấn A được lắp theo điện thoại Nokia 1200, đều là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Nokia 106 thu giữ của Phạm Văn C và 01 điện thoại di động Nokia 1200 thu giữ của Tạ Tuấn A (được niêm phong trong 02 phong bì) và số tiền 285.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Văn C (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh).

- Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp lại số tiền 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng) là khoản tiền bán ma túy cho Tạ Tuấn A mà C đã chi tiêu cá nhân để sung ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.